

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồng Lĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Thanh S, sinh ngày: 22/12/1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/4/1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09/12/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn, anh: Phan Thanh S, sinh ngày: 22/12/1981

- Bị đơn, chị: Phan Thị Thuý N, sinh ngày: 26/4/1989

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Thanh S và chị Phan Thị Thuý N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Phan Thanh S và chị Phan Thị Thuý N thỏa thuận thống nhất giao ba cháu Phan P, sinh ngày: 09/7/2011, Phan A, sinh ngày: 16/11/2016, Phan Tuệ A, sinh ngày: 12/9/2020 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh S có nghĩa vụ đóng góp, cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị N mỗi tháng 1.500.000 đồng đối với mỗi cháu, mỗi tháng đóng một lần, kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2022. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Phan Thanh S và chị Phan Thị Thuý N thỏa thuận anh S nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và anh S phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án. Anh S đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004334 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Lương Sỹ Nam